TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 13 – 01 – 2023
V/v chia tài sản sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Phạm Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm C khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 149/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 629 ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990 .

Địa chỉ: Số 27, đường X1, phường Y1, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Tấn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 2/1, ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Anh Huỳnh Phước Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 23/2, ấp X3, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Đinh Thị S, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 23/2, ấp X3, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long

Do có kháng cáo của: Anh Hồ Tấn C – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2021 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị H có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Quyết Qtrình bày:

Chị Đặng Thị H và anh Hồ Tấn C quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y2, huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 26/4/2019. Hai người có 01 con chung là cháu Hồ Tấn Th, sinh năm 2019. Tài sản chung của vợ chồng là pH tiện thủy nội địa biển số đăng ký VL-15519, căn cứ theo giấy Chứng nhận đăng ký pH tiện thủy nội địa số 0254/ĐK-2020 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/12/2020. Hiện phương tiện thủy nội địa này do anh C đang quản lý sử dụng.

Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H và anh Hồ Tấn C đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã ra Quyết định thuận tình ly hôn số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C. Trong quyết định này chị H và anh C thỏa thuận giao con chung là cháu Thành cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh chị tự thỏa thuận bên ngoài.

Vào ngày 05/01/2021 trước khi Tòa án ban hành Quyết định thuận tình ly hôn thì chị H và anh C có đến Văn phòng C chứng Tạ Thị Thật để thỏa thuận về việc chia tài sản chung, cụ thể anh C có trách nhiệm hoàn trả cho chị H số tiền mặt là 300.000.000 đồng, mỗi tháng anh C phải đưa cho chị H số tiền 50.000.000 đồng kể từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 01/7/2021 sẽ đưa hết số tiền 300.000.000 đồng này cho chị H. Chị H đồng ý để lại phương tiện thủy nội địa biển số đăng ký VL-15519 cho anh C quản lý sử dụng, định đoạt. Từ ngày 01/02/2021 đến nay anh C vẫn không trả tiền cho chị H theo cam kết. Chị H xác định chiếc xà lan biển số đăng ký VL-15519 là tài sản chung của vợ chồng anh C và chị H, được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh C, nguồn tiền đóng xà lan là tài sản chung của chị H và anh C.

Nay chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hồ Tấn C phải trả cho chị H số tiền 300.000.000 đồng theo Văn bản thỏa thuận ngày 05/01/2021 tại Văn phòng C chứng Tạ Thị Thật.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2022, ngày 08/6/2022 bị đơn anh Hồ Tấn C trình bày:

Anh C và chị H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Tài sản chung của vợ chồng là chiếc xà lan biển số đăng ký VL-15519, tài sản này là do mẹ anh là bà Đinh Thị Sung cho tiền để mua, hiện nay chiếc xà lan này cũng do mẹ anh đang quản lý, sử dụng. Trước đây anh C có ký vào Văn bản thỏa thuận ngày 05/01/2021 tại Văn phòng C chứng Tạ Thị Thật đồng ý chia cho chị H số tiền 300.000.000 đồng, trả góp mỗi tháng 50.000.000 đồng, đến tháng 07/2021 anh sẽ thanh toán xong cho chị H số tiền 300.000.000 đồng này nhưng do tình hình dịch bệnh, việc làm ăn khó khăn, thua lỗ nên anh không có tiền trả cho chị H như đã thỏa thuận. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị H anh không đồng ý, anh sẽ giữ số tiền 300.000.000 đồng này cho con chung của hai người là cháu Hồ Tấn Thành, đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi anh sẽ giao lại cho con.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Sung trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Hồ Tấn C. Trước đây bà có cho anh C số tiền khoảng hơn 400.000.000 đồng để đóng chiếc xà lan biển số đăng ký VL-15519. Hiện nay bà còn nợ hơn 1.000.000.000 đồng tiền đóng chiếc xà lan chưa trả xong, do tình hình dịch bệnh khó khăn nên bà vẫn chưa trả được số tiền này. Nay đối với việc chị H yêu cầu anh C phải trả số tiền 300.000.000 đồng theo Văn bản thỏa thuận ngày 05/01/2021 tại Văn phòng C chứng Tạ Thị Thật thì bà Sung không có ý kiến gì vì đây là việc giữa chị H và anh C, bà cũng không có yêu cầu gì trong vụ án.

** Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 149/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29, Điều 38, Điều 39, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

1. Buộc anh Hồ Tấn C phải có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án; về chi phí tố tụng; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2022 anh Hồ Tấn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc yêu cầu anh trả số tiền chia tài sản chung sau khi ly hôn 300.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của chị H anh Nguyễn Quyết Q và bị đơn anh Hồ Tấn C thống nhất bị đơn anh C đồng ý trả cho nguyên đơn chị H số tiền 300.000.000đồng. PH thức trả 03 lần:

Lần 1: Ngày 18/01/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 2: Ngày 28/02/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 3: Ngày 30/3/2023 trả 100.000.000đồng là hết nợ.

Trong trường hợp bên anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên anh C phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho bên chị H.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa án sơ thẩm; C nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bị đơn anh C trả cho nguyên đơn chị H số tiền 300.000.000đồng. PH thức trả 03 lần:

Lần 1: Ngày 18/01/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 2: Ngày 28/02/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 3: Ngày 30/3/2023 trả 100.000.000đồng là hết nợ.

Trong trường hợp bên anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên anh C phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho bên chị H.

Bị đơn anh C phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 01/11/2022 bị đơn anh Hồ Tấn C kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh C được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thỏa thuận như sau: Thống nhất số tiền anh C trả cho chị H là 300.000.000đồng. PH thức trả 03 lần:

Lần 1: Ngày 18/01/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 2: Ngày 28/02/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 3: Ngày 30/3/2023 trả 100.000.000đồng là hết nợ.

Trong trường hợp bên anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên anh C phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho bên chị H.

[4] Về án phí: Anh Hồ Tấn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm, về chi phí tố tụng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

C nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Đặng Thị H có anh Nguyễn Quyết Q làm đại diện và bị đơn anh Hồ Tấn C.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 149/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

1. Buộc anh Hồ Tấn C phải có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

PH thức trả 03 lần:

Lần 1: Ngày 18/01/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 2: Ngày 28/02/2023 trả 100.000.000đồng.

Lần 3: Ngày 30/3/2023 trả 100.000.000đồng là hết nợ.

Trong trường hợp bên anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên anh C phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho bên chị H.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Hồ Tấn C phải chịu án phúc thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số N^0 0004428 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z2, tỉnh Vĩnh Long. Anh Hồ Tấn C đã nộp xong.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm, về chi phí tố tụng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TAND.HLH: 01b;
- THADS.HLH: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: 06b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tư